**ĐỀ C­ƯƠNG MÔN TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN**

***(Bản cập nhật đến 20 tháng 11/2024)***

**PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ MÔN HỌC**

**1. Thông tin chung về môn học:**

\* Tổng số tiết: 60 tiết(Lý thuyết: 50 tiết; Thảo luận:10 tiết; Thực tế môn học: 0)

\* Khoa giảng dạy: **Triết học**

**2. Mô tả tóm tắt nội dung môn học**

Môn Triết học Mác- Lênin, chương trình Cao cấp lý luận chính trị gồm 10 chuyên đề. Chuyên đề 1, khái quát sự hình thành và những giá trị bền vững của Triết học Mác - Lênin trong thời đại ngày nay. Từ chuyên đề 2 đến chuyên đề 10 bàn về những giá trị bền vững này thông qua các nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin và các quan điểm phương pháp luận được rút ra từ đó, các quan điểm vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo Cách mạng Việt Nam và thực tiễn công tác của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Môn học sẽ trang bị cho học viên thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật, các quan điểm của Đảng CSVN - vận dụng trong hoạt động nhận thức và thực tiễn của cán bộ, đảng viên của hệ thống chính trị, góp phần củng cố lập trường cách mạng, nâng cao năng lực tư duy khoa học, hoàn thiện phương pháp lãnh đạo, quản lý của người cán bộ; đồng thời làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu những môn học khác.

***\* Các chuyên đề:***

Chuyên đề 1: Triết học Mác - Lênin trong thời đại ngày nay.

Chuyên đề 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng với việc xây dựng thế giới quan cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay.

Chuyên đề 3: Phép biện chứng duy vật - phương pháp luận trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay.

Chuyên đề 4: Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn - vận dụng vào ngăn ngừa, khắc phục bệnh kinh nghiệm, giáo điều của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở VIệt Nam hiện nay.

Chuyên đề 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay.

Chuyên đề 6: Triết học Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị - sự vận dụng ở Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Chuyên đề 7: Triết học Mác - Lênin về quan hệ giữa giai cấp và dân tộc - sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay.

Chuyên đề 8: Triết học Mác - Lênin về Nhà nước - sự vận dụng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Chuyên đề 9: Triết học Mác - Lênin về con người với việc xây dựng và phát huy nhân tố con người Việt Nam hiện nay.

Chuyên đề 10: Triết học Mác - Lênin về ý thức xã hội với việc xây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam hiện nay.

**3. Mục tiêu môn học:**

***3.1. Về kiến thức:***

- Hệ thống quan điểm thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lênin với tư cách là hạt nhân lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và là kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam

- Sự vận dụng triết học Mác-Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

- Những nội dung lý luận cơ bản của triết học Mác-Lênin mà cán bộ lãnh đạo, quản lý cần vận dụng để thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình tại địa phương/đơn vị

***3.2. Về kỹ năng:***

- Vận dụng quan điểm thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lênin trong phân tích và tổ chức thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch.

- Vận dụng những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong áp dụng triết học Mác - Lênin vào thực tiễn công tác của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương/đơn vị.

- Phát triển năng lực tư duy khoa học, phương pháp làm việc biện chứng, phẩm chất cách mạng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam.

***3.3. Về tư tưởng:***

- Tăng cường niềm tin vào tính khoa học và cách mạng của triết học Mác- Lênin.

- Xác định trách nhiệm cá nhân, thái độ chủ động, tích cực học tập, vận dụng triết học Mác-Lênin vào thực tiễn công tác

**PHẦN II: CÁC BÀI GIẢNG/CHUYÊN ĐỀ MÔN HỌC**

**I. Bài 1**

**1. Tên chuyên đề: TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu:**

***- Về kiến thức:***

+ Những giá trị bền vững của triết học Mác - Lênin.

+ Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam trong vận dụng các giá trị bền vững triết học Mác-Lênin vào hoạch định đường lối xây dựng và phát triển đất nước

+ Những nguyên tắc cần quán triệt trong bổ sung, vận dụng triết học Mác-Lênin trong thời đại ngày nay

***- Về kỹ năng:***

+ Vận dụng những giá trị bền vững của triết học Mác-Lênin vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tại địa phương, đơn vị.

+ Nhận diện, phê phán, phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái phủ nhận giá trị bền vững, sức sống của triết học Mác-Lênin trong thời đại ngày nay.

- ***Về thái độ/tư tưởng:***

+ **Tin tưởng vào tính khoa học, cách mạng của những giá trị bền vững của** triết học Mác-Lênin.

+ Chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm xuyên tạc, phủ nhận giá trị bền vững của triết học Mác-Lênin.

+ Tích cực nghiên cứu, vận dụng phù hợp triết học Mác-Lênin vào thực tiễn công tác tại địa phương/đơn vị

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| **- *Về kiến thức:***  + Phân tích được những giá trị bền vững của triết học Mác-Lênin.  + Phân tích, luận giải được sự vận dụng những giá trị bền vững của triết học Mác-Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hoạch định đường lối xây dựng và phát triển đất nước.  + Xác định được những nguyên tắc cần quán triệt trong bổ sung, vận dụng triết học Mác-Lênin trong thời đại ngày nay. | - Phân tích được nội dung cơ bản của các giá trị bền vững của triết học Mác-Lênin.  - Phân tích được nguyên tắc bổ sung, vận dụng triết học Mác-Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh lịch sử-cụ thể của VN  - Phân tích được sự vận dụng những giá trị bền vững của triết học Mác-Lênin trong thực hiện chức trách nhiệm vụ tại địa phương/đơn vị. | - Tương tác trên lớp  - Thảo luận nhóm  - Thi viết  - Vấn đáp  - Viết thu hoạch |
| **- *Về kỹ năng:***  + Áp dụng có hiệu quả lý luận triết học Mác-Lênin vào tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ở địa phương, đơn vị.  + Nhận diện được những quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch, xuyên tạc về giá trị bền vững và thời đại, bản chất khoa học và cách mạng của triết học Mác-Lênin.  + Quán triệt các nguyên tắc vận dụng, bổ sung triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay của thời đại ngày nay. |
| **- *Về thái độ/Tư tưởng:***  + Tin tưởng vào giá trị bền vững và sức sống của triết học Mác-Lênin trong thời đại ngày nay và sự vận dụng sáng tạo triết học Mác-Lênin của Đảng cộng sản Việt Nam.  + Kiên quyết đấu tranh bác bỏ những quan điểm xuyên tạc, phủ nhận giá trị bền vững, thời đại của triết học Mác - Lênin.  + Tin tưởng vào **sự** lựa chọn chủ nghĩa Mác-Lênin (triết học là hạt nhân lý luận) làm nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. |

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu phải đọc**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Triết học Mác - Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.11-45.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ* *XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.70-71.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ* *XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr.30-31, 39,105-108,109.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Hồ Chí Minh (1980), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Sự thật, Hà Nội, (Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khoá I trường Nguyễn Ái Quốc), tr.67-78

2. GS, TS Lê Hữu Nghĩa (chủ biên) (2002), *Thời đại chúng ta và sức sống của chủ nghĩa Mác-Lênin,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.251-300.

3. GS, TS Hoàng Chí Bảo (chủ biên) (2010), *Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.52-96; 527-562.

**6. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp** |
| 1 | **Câu hỏi cốt lõi 1:**  Những giá trị bền vững của Triết học Mác - Lênin trong thời đại ngày nay là gì ? | **1. Thế giới quan duy vật biện chứng: t**hế giới quan khoa học - chủ nghĩa duy vật biện chứng (chủ nghĩa duy vật triệt để):  - Quan niệm duy vật về tự nhiên  - Quan niệm duy vật về đời sống xã hội và lịch sử - quan niệm duy vật lịch sử, hạt nhân là học thuyết hình thái KT-XH; quan niệm duy vật biện chứng về con người và bản chất con người;  **2. Phương pháp luận biện chứng duy vật:** giải thích thế giới và cải tạo thế giới *“Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới”* (*C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập,*tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.53)  - Nhận thức và cải tạo thế giới trong sự liên hệ qua lại, tác động, quy định lẫn nhau giữa các sự vật, hiện tượng và giữa các mặt, các thuộc tính của cùng một sự vật, hiện tượng (liên hệ phổ biến)  - Nhận thức và cải tạo thế giới trong sự vận động, biến đổi theo khuynh hướng đi lên từ thấp đến cao; cái mới - cái tiến bộ ra đời thay thế cái cũ, cái lạc hậu (phát triển)  - Nhận thức và cải tạo thế giới trong tính hiện thực-lịch sử-cụ thể của bản thân thế giới (lịch sử-cụ thể)  **3. Sự thống nhất chặt chẽ giữa tính đảng và tính khoa học**  - Công khai tính đảng, luôn hướng vào cải tạo hiện thực mọi mặt đời sống xã hội; là vũ khí tinh thần của giai cấp vô sản: *“giống như triết học thấy giai cấp vô sản là vũ khí vật chất của mình, giai cấp vô sản cũng thấy triết học là vũ khí tinh thần của mình”* (*C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.12)  - Xác lập đúng đắn mối quan hệ giữa triết học với khoa học cụ thể | ***Câu hỏi trước giờ lên lớp***  1. Tại sao nói sự ra đời của Triết học Mác là một tất yếu lịch sử và là bước ngoặt cách mạng trong lịch sử triết học ?  2. Phân tích những giá trị cơ bản và vai trò của của triết học Mác-Lênin trong thời đại ngày nay?  3. Phân tích bối cảnh, yêu cầu và những nguyên tắc bổ sung, phát triển triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay  *C****âu hỏi sau giờ lên lớp (định hướng tự học và ôn tập)***  1. Tại saoĐảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định lựa chọn chủ nghĩa Mác-Lênin mà hạt nhân lý luận là triết học Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng  2. Làm thế nào để vận dụng sáng tạo những giá trị bền vững của triết học Mác-Lênin vào thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại đơn vị, địa phương?  3. Trong bổ sung, vận dụng, phát triển triết học Mác-Lênin hiện nay phải quán triệt những nguyên tắc nào và vì sao phải quán triệt? |
| 2 | **Câu hỏi cốt lõi 2:**  Đảng cộng sản Việt Nam dựa trên những giá trị bền vững của triết học Mác-Lênin, đã có quan điểm như thế nào về xây dựng, phát triển đất nước thời kỳ đổi mới? | **1. Quan điểm dựa trên thế giới quan duy vật biện chứng**  - Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xuất phát từ hiện thực khách quan, tuân thủ các quy luật khách quan, chống chủ quan duy ý chí; phát triển phải gắn liền với bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên  - Xây dựng, hoạch định chủ trương chính sách đổi mới phải trên cơ sở phân tích thực trạng đất nước và bối cảnh quốc tế, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam; tổng kết kinh nghiệm thực tiễn để kịp thời điều chỉnh các quyết sách  - Xây dựng, hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng XHCN của Việt Nam  - Xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam  - Xác định chiến lược: mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đều xuất phát từ con người và đều nhằm mục đích cuối cùng là không ngừng nâng cao đời sống (vật chất và tinh thần) cho mọi người dân; tăng trưởng kinh tế luôn đi liền với tiến bộ và công bằng xã hội; phát triển con người toàn diện là mục đích của cách mạng xã hội chủ nghĩa  - Xây dựng, hoàn thiện *Ý thức xã hội mới Việt Nam* phù hợp trình độ của đời sống kinh tế, giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc với nền tảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước  **2. Quan điểm dựa trên phương pháp luận biện chứng duy vật**  - Chống phiến diện, siêu hình, thụ động; kiên định hoạch định chiến lược; linh hoạt, mềm dẻo xây dựng sách lược;  - Toàn diện nhưng không cào bằng, có trọng tâm, trọng điểm, cân nhắc các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội để phát triển bền vững  - Luôn đổi mới tư duy để thích ứng với bối cảnh mới, đồng thời thúc đẩy sự phát triển tiến bộ, loại bỏ những yếu tố lạc hậu, cản trở phát triển  - Xây dựng chiến lược phù hợp với điều kiện thực tế của từng giai đoạn phát triển; đổi mới phải phù hợp điều kiện lịch sử-cụ thể của Việt Nam.  **3. Quan điểm dựa trên sự thống nhất tính đảng và tính khoa học của triết học Mác-Lênin**  - Triết học Mác - Lênin là hạt nhân lý luận trong nền tảng tư tưởng của Đảng, là thế giới quan, phương pháp luận cho hoạch định chủ trương, đường lối chính sách, tổ chức thực hiện trong thực tiễn; là vũ khí lý luận của giai cấp công nhân-giai cấp lãnh đạo cách mạng  - Tổng kết, khái quát, bổ sung, phát triển các vấn đề lý luận triết học mới phải dựa trên căn cứ khoa học => khuyến khích ứng dụng công nghệ, phát triển khoa học - kỹ thuật nhằm thúc đẩy sự phát triển |
| 3 | **Câu hỏi cốt lõi 3:**  Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để thực hiện những giá trị bền vững của triết học Mác-Lênin theo quan điểm của Đảng CSVN ? | - Tích cực học tập, nghiên cứu để hiểu thực chất, chính xác bản chất khoa học và cách mạng của TH Mác-Lênin  - Xuất phát từ điều kiện thực tế khách quan của địa phương, đơn vị để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra; coi trọng vai trò nhân tố con người - người lao động, cán bộ lãnh đạo, quản lý  - Rèn luyện nhận thức theo hướng xem xét, đánh giá tình hình KT-CT-VH-XH một cách toàn diện, đa chiều để nắm bắt đúng bản chất vấn đề  - Trong tổ chức thực hiện đường lối, chính sách ở địa phương phải có tư duy biện chứng, chiến lược, tránh siêu hình, phiến diện, ngắn hạn  - Trong học tập những kinh nghiệm bên ngoài phải có tinh thần tiếp biến, kế thừa có chọn lọc, lọc bỏ, tránh rập khuôn, giáo điều  - Chủ động phát hiện nhân tố mới, tiến bộ ngay từ khi còn là mầm mống, tiềm năng để tạo điều kiện, bảo vệ thúc đẩy cái mới, cái tiến bộ phát triển. |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung thảo luận;

- Chuẩn bị nội dung tự học;

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong, sau giờ lên lớp;

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn;

**II. Bài 2**

**1. Tên chuyên đề: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VỚI VIỆC XÂY DỰNG THẾ GIỚI QUAN CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu**

***- Về kiến thức:***

+ Lập trường thế giới quan và quan điểm phương pháp luận của CNDVBC, vai trò của thế giới quan DVBC đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

+ Quan điểm của ĐCSVN về xây dựng thế giới quan DVBC cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý.

+ Những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong nhận thức và vận dụng thế giới quan DVBC vào hoạt động thực tiễn.

***- Về kỹ năng:***

+ Vận dụng quan điểm phương pháp luận của CNDVBC trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương, đơn vị.

+ Nhận diện và khắc phục những biểu hiện không quán triệt lập trường thế giới quan của CNDVBC trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

+ Ngăn ngừa, phòng chống, khắc phục bệnh chủ quan duy ý chí của cán bộ, đảng viên và người lãnh đạo, quản lý

***- Về thái độ:***

+ Tự giác xác lập lập trường thế giới quan duy vật biện chứng.

+ Tích cực, chủ động vận dụng thế giới quan DVBC trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở địa phương/đơn vị.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Phân tích được nội dung thế giới quan DVBC và vai trò của nó đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.  + Phân tích được yêu cầu đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam trong vận dụng quan điểm khách quan. | - Phân tích được nội dung cơ bản của CNDVBC mà cốt lõi là quan điểm khách quan và vai trò của nó trong việc xác lập thế giới quan DVBC của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam  - Phân tích và thực hiện được trong thực tế những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý khi vận dụng quan điểm khách quan. | - Tương tác trên lớp  - Thảo luận nhóm  - Thi viết  - Vấn đáp  - Viết thu hoạch |
| ***- Về kỹ năng:***  + Quán triệt và vận dụng được nội dung quan điểm khách quan trong trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương, đơn vị.  + Nhận diện và khắc phục được những biểu hiện chủ quan duy ý chí, trong nhận thức, hoạt động thực thực tiễn và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở địa phương, đơn vị. |
| ***- Về thái độ:***  + Kiên định lập trường thế giới quan duy vật biện chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.  + Tích cực, chủ động học tập và vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng trong thực hiện nhiệm vụ ở địa phương/đơn vị. |

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu phải đọc**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Triết học Mác – Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.46-66

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr. 37, 57, 58, 105, 106, 107, 108, 109.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Phú Trọng (2022), ***Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tr.15-36**

**2.** Đặng Quang Định (2019), *“Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng cho người Việt Nam hiện nay”*, Tạp chí Triết học, số 6 (337), tr.23-29

**6. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi**  **trước và sau giờ lên lớp** |
| 2 | **Câu hỏi cốt lõi 1:**  Để xây dựng thế giới quan cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay cần căn cứ vào nội dung chủ đạo nào của chủ nghĩa duy vật biện chứng ? | **1. Thế giới quan duy vật biện chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn**  - Trên cơ sở bản thể luận duy vật biện chứng khẳng định bản chất sự tồn tại của thế giới là ở tính vật chất - yếu tố vật chất ***suy đến cùng*** là ***cái*** quyết định sự tồn tại, phát triển của thế giới  - Quan niệm DVLS: cái quyết định sự vận động, phát triển của XH, lịch sử suy đến cùng là yếu tố VC dưới dạng XH - tồn tại XH (hạt nhân là phương thức SXVC  **2. Quan điểm khách quan trong nhận thức và hoạt động thực tiễn**  - Xuất phát từ thực tế khách quan, từ những điều kiện, tiền đề vật chất hiện có; phù hợp với các quy luật khách quan; không chủ quan duy ý chí;  - Phát huy vai trò nhân tố chủ quan, chống rập khuôn, máy móc, giáo điều; chống thụ động, ỷ lại, bảo thủ, trì trệ. | ***Câu hỏi trước giờ lên lớp***  1. **Tại sao chủ nghĩa duy vật biện chứng là chủ nghĩa duy vật triệt để ?**  2. **Vì sao t**hế giới quan DVBC là thế giới quan khoa học ?  3. Quan điểm khách quan đặt ra những yêu cầu gì đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong nhận thức và hoạt động thực tiễn?  ***Câu hỏi sau giờ lên lớp***  1. Những biểu hiện của bệnh chủ quan, duy ý chí trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của cán bộ lãnh đạo, quản lý là gì? Nguyên nhân và giải pháp khắc phục?  2. Vì sao phải vận dụng quan điểm **khách quan trong việc triển khai, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương/đơn vị công tác?** |
| **Câu hỏi cốt lõi 2:**  Đảng cộng sản Việt Nam có quan điểm như thế nào về xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ? | **1. Tôn trọng khách quan**  - Hoạch định, xây dựng chủ trương, đường lối, chiến lược, sách lược phải xuất phát từ thực tế khách quan (ĐH XIII, Đảng CSVN:...*chủ trương, đường lối phải bám sát thực tiễn đất nước và xu thế thời đại....)*  + Nhận thức, hoạt động thực tiễn cải tạo thế giới phải căn cứ vào các điều kiện, tiền đề vật chất vốn có  + Chủ động tác động, thúc đẩy các điều kiện vật chất khách quan cần thiết cho cải tạo hiện thực nhanh chóng xuất hiện  - Tôn trọng, hành động theo quy luật khách quan (ĐH XIII, Đảng CSVN:...*đổi mới phải tôn trọng quy luật khách quan, không được lấy ý muốn chủ quan thay cho điều kiện khách quan...*)  + Nghiên cứu, nắm bát chính xác quy luật khách quan của sự vận động, phát triển của các sự vật, hiện tượng nhất là lĩnh vực đời sống xã hội  + Vận dụng đúng quy luật, hành động theo quy luật  - Nhận thức, xem xét, đánh giá đối tượng không được tô hồng/bôi đen (ĐH XII Đảng CSVN:... *dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*...)  - Nhận thức, cải tạo sự vật, hiện tượng phải xuất phát từ chính bản thân sự vật, hiện tượng đó  **2. Phát huy vai trò của nhân tố chủ quan**  - Phát huy ý chí, khát vọng, vai trò nhân tố con người, chống tư tưởng, thái độ thụ động, bảo thủ, trì trệ  + Phát huy nhân tố con người, nhưng phải tránh việc nhân danh phát huy nhân tố con người để hành động chủ quan, duy ý chí  + Chống thụ động, bảo thủ, trì trệ, nhưng phải tránh nhân danh điều đó để phủ nhận lịch sử, chệch hướng  - Coi trọng vai trò của ý thức, công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh  + Chủ động, tự giác, tích cực nghiên cứu triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh  + Xây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam làm nòng cốt, định hướng cho xây dựng văn hóa mới, con người mới XHCN  - Coi trọng giữ gìn, rèn luyện phẩm chất đạo đức, trau dồi tri thức khoa học, đảm bảo sự thống nhất giữa nhiệt tình cách mạng và tri thức khoa học |
| **Câu hỏi cốt lõi 3:**  Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để áp dụng quan điểm khách quan trong thực hiện chức trách nhiệm vụ ở địa phương / đơn vị ? | **1. Căn cứ trước hết vào điều kiện khách quan**  - Tổ chức, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách trên cơ sở tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan  - Xuất phát từ thực tiễn của quốc gia/địa phương/đơn vị  \* Bổ sung nội dung  **2. Phát huy vai trò chủ động, tích cực của nhân tố chủ quan:**  - Tự giác, chủ động nâng cao trình độ nhận thức; đổi mới, sáng tạo trong nhận thức và hoạt động thực tiễn  - Vận dụng linh hoạt, sáng tạo lý luận vào tổ chức, thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị  - Xem xét, đánh giá, nhận định tình hình, sự vật, sự việc trong thực tiễn thực hiện chức trách nhiệm vụ đúng như sự vật vốn có  - Chủ động, tự giác phòng chống, ngăn ngừa, khắc phục mọi biểu hiện chủ quan duy ý chí hoặc nhân danh phát huy vai trò nhân tố chủ quan để duy ý chí vì động cơ cá nhân/lợi ích nhóm |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung thảo luận;

- Chuẩn bị nội dung tự học;

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong, sau giờ lên lớp;

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn;

**- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.**

**III. Bài 3**

**1. Tên chuyên đề: PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT - PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRONG NHẬN THỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu**

***- Về kiến thức:***

+ Nội dung phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật

+ Ý nghĩa phương pháp luận của phép BCDV đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

***- Về kỹ năng:***

+ Vận dụng quan điểm phương pháp luận biện chứng duy vật trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương/đơn vị.

+ Vận dụng quan điểm phương pháp luận biện chứng duy vật trong nhận thức và hoạt động thực tiễn chống các quan điểm phiến diện, chiết trung, ngụy biện; rập khuôn, máy móc, giáo điều, phi lịch sử; cứng nhắc, ngại đổi mới, bảo thủ trì trệ hoặc phủ định sạch trơn (hư vô chủ nghĩa).

***- Về thái độ:***

+ Tin tưởng vào tính khoa học và cách mạng của phép biện chứng duy vật.

+ Chủ động học tập, vận dụng phương pháp luận BCDV trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở địa phương/đơn vị.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| **- *Về kiến thức:***  + Phân tích được nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật  + Phân tích được vai trò phương pháp luận của phép BCDV đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam | \* Vận dụng được các quan điểm phương pháp luận biện chứng duy vật**:**  - Trong xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở trung ương, ngành, địa phương, đơn vị.  - Phát hiện, phê phán những biểu hiện phiến diện, siêu hình, chiết trung, ngụy biện, bảo thủ, thụ động, nóng vội trong hoạt động nhận thức và thực tiễn. | - Tương tác trên lớp  - Thảo luận nhóm  - Thi viết  - Vấn đáp  - Viết thu hoạch |
| **- *Về kỹ năng:***  + Vận dụng được phương pháp luận BCDV để chống các quan điểm: phiến diện, chiết trung, ngụy biện; rập khuôn, máy móc, giáo điều, phi lịch sử; cứng nhắc, ngại đổi mới, bảo thủ trì trệ hoặc phủ định sạch trơn (hư vô chủ nghĩa).  + Vận dụng được phương pháp luận biện chứng duy vật vào tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương, đơn vị. |
| **- *Về thái độ/Tư tưởng:***  + Tin tưởng, quán triệt tính khoa học và cách mạng của phép BCDV.  + Tích cực, chủ động học tập và vận dụng được các quan điểm, ý nghĩa phương pháp luận BCDV trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở địa phương/đơn vị. |

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu phải đọc**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Triết học Mác - Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.67-113.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr.25, 105-110, 109 -110, 148, 173, 220.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.206-223.

2. Ngô Thành Dương (2007), *Phép biện chứng duy vật và công cuộc đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. Lý luận Chính trị, tr.169-200.

3. Lê Doãn Tá (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh - Sự vận dụng sáng tạo phép biện chứng duy vật, tinh hoa văn hoá dân tộc và nhân loại vào thực tiễn cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.134-145.

**6. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi**  **trước và sau giờ lên lớp** |
| 1 | **Câu hỏi cốt lõi 1:**  Phương pháp luận trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay cần phải dựa trên những nội dung cơ bản nào của phép BCDV ? | **1. Quan điểm toàn diện**  - Nội dung: nhận thức sự vật, hiện tượng thông qua các mặt, các mối liên hệ giữa chúng với sự vật, hiện tượng khác; mối liên hệ giữa các mặt, các thuộc tính của cùng một sự vật, hiện tượng  - Vai trò: giúp hình thành, rèn luyện, phát triển TD đồng bộ, tổng thể; chống phiến diện, siêu hình, chiết trung, ngụy biện (dẫn chứng thực tế về vai trò của quan điểm)  **2. Quan điểm phát triển**  - Nội dung: Mọi sự vật hiện tượng đều có quá trình vận động biến đổi không ngừng, khuyng hướng chủ đạo của hiện thực khách quan là cái mới cái tiến bộ sẽ ra đời, thay thế cho cái cũ, lạc hậu  - Vai trò: giúp hình thành, rèn luyện, phát triển TD hệ thống, sáng tạo, đổi mới; chống bảo thủ, trì trệ, chậm đổi mới (dẫn chứng thực tế về vai trò của quan điểm)  **3. Quan điểm lịch sử - cụ thể**  - Nội dung: Mỗi sự vật, hiện tượng luôn tồn tại, vận động, phát triển trong không, thời gian xác định; trong sự liên hệ tác động qua lại lẫn nhau và trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, cụ thể  - Vai trò: giúp hình thành, rèn luyện, phát triển TD xác định, cụ thể, vận dụng sáng tạo; chống rập khuôn, giáo điều, máy móc (dẫn chứng thực tế về vai trò của quan điểm)  **4. Các nguyên tắc PP luận được rút ra từ 3 quy luật cơ bản, 6 cặp phạm trù của phép BCDV (tự nghiên cứu)** | ***Câu hỏi trước giờ lên lớp***  1. Phép biện chứng duy vật là gì và có những nội dung nào?  2. Các nội dung cơ bản của phép BCDV có ý nghĩa PP luận như thế nào đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn?  ***Câu hỏi sau giờ lên lớp***  1. Các quan điểm toàn diện, phát triển, lịch sử-cụ thể đặt ra yêu cầu gì đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong nhận thức và họat động thực tiễn ?  2. Làm thế nào để vận dụng các quan điểm toàn diện, phát triển, lịch sử-cụ thể trong nhận thức, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương, đơn vị?  3. Quán triệt phương pháp luận BCDV trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở địa phương, đơn vị của cán bộ lãnh đạo, quản lý sẽ có giá trị như thế nào? |
| 2 | **Câu hỏi cốt lõi 2:** Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên các quan điểm phương pháp luận của phép BCDV đã có chủ trương, đường lối xây dựng CNXH trong thời kỳ đổi mới như thế nào? | **1. Chủ trương dựa trên quan điểm toàn diện**  - Hội nhập quốc tế sâu rộng, luôn đặt cách mạng Việt Nam trong mối liên hệ với thế giới và khu vực  - Nhận thức, giải quyết vấn đề phải đặt trong những mối quan hệ lớn thuộc nhiều lĩnh vực  - Bồi dưỡng năng lực tư duy lý luận cho cán bộ lãnh đạo quản lý để hình thành tư duy khái quát, hệ thống; chống chủ nghĩa cơ hội  - Khắc phục, loại bỏ cách tư duy đối lập tuyệt đối giữa CNTB và CNXH  **2. Chủ trương dựa trên quan điểm phát triển**  - Dự báo về xu hướng vận động của thế giới, khu vực và trong nước để tận dụng cơ hội, đối phó khó khăn thách thức  - Xác định quá độ lên chủ nghĩa xã hội phải tạo được sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và vì thế sẽ là công việc lâu dài, rất khó khăn và phức tạp.  - Khẳng định dù còn nhiều quanh co, phức tạp nhưng xây dựng XH XHCN - dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là con đường tất yếu của Việt Nam vì: “*Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định tiến tới CNXH*” ( Đảng CSVN:*Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb. CTQG, Hà Nội 2011, tr.69).  - Chủ trương khuyến khích, bảo vệ, khen thưởng cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn, sáng tạo, đổi mới; hạn chế, loại bỏ tình trạng trì trệ, sợ trách nhiệm, tâm lý nhiệm kỳ, ngại / không dám đưa ra quyết định lãnh đạo, quản lý... (*Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung)*  **3. Chủ trương dựa trên quan điểm lịch sử-cụ thể**  - Xác định Việt Nam quá độ lên CNXH là quá độ gián tiếp - phải phù hợp với những đặc điểm lịch sử-cụ thể về kinh tế, chính trị, xã hội nên nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài - bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ XHCN, chứ không phải bỏ qua những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển TBCN  - Không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.  - Vai trò lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng Cộng sản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử-cụ thể của Việt Nam, và do đó là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng XHCN |
| 3 | **Câu hỏi cốt lõi 3:** Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để áp dụng phương pháp luận BCDV và chủ trương, đường lối của Đảng cộng sản VN về xây dựng CNXH thời kỳ đổi mới vào thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở địa phương / đơn vị ? | 1. Rèn luyện kỹ năng vận dụng phương pháp luận biện chứng duy vật trong khắc phục các biểu hiện siêu hình, phiến diện, chiết trung, ngụy biện; bảo thủ, trì trệ; rập khuôn, giáo điều, máy móc, ngại đổi mới.  2. Vận dụng linh hoạt phương pháp luận biện chứng duy vật phù hợp với thực tế địa phương, đơn vị trong nhận diện, phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề của thực tiễn lãnh đạo, quản lý; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch.  3. Vận dụng PP luận BCDV trong nhận thức và hoạt động thực tiễn phải đạt được các mục tiêu:  - Xây dựng và ban hành quyết định lãnh đạo, quản lý đúng đắn, khoa học, phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong phát triển KT-XH, tiếp tục xây dựng, đổi mới chính trị.  - Tổng kết thực tiễn để xây dựng, đề xuất những quyết định lãnh đạo, quản lý mới góp phần điều chỉnh, bổ sung chính sách, phát triển lý luận  - Xử lý kịp thời, đúng đắn và hợp lý các vấn đề phát sinh trong tổ chức họat động thực tiễn (đặc biệt là với các điểm nóng, phức tạp về chính trị-xã hội): phân tích, tổng hợp, liên hệ để có cái nhìn tổng thể. |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung thảo luận;

- Chuẩn bị nội dung tự học;

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, sau giờ lên lớp;

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn;

**- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.**

**IV. Bài 4**

**1. Tên chuyên đề: NGUYÊN TẮC THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN - VẬN DỤNG VÀO NGĂN NGỪA, KHẮC PHỤC BỆNH KINH NGHIỆM, GIÁO ĐIỀU CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu:**

***- Về kiến thức:***

*+* Nội dung, yêu cầu của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

+ Sự vận dụng nguyên tắc trong ngăn ngừa, khắc phục bệnh kinh nghiệm, bệnh giáo điều.

***- Về kỹ năng:***

+ Ngăn ngừa, khắc phục bệnh kinh nghiệm, giáo điều trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Tổng kết thực tiễn của địa phương/đơn vị, từ đó đề xuất điều chỉnh, bổ sung đường hướng, phương pháp lãnh đạo, quản lý phát triển KT, VH, XH của cơ quan Đảng, Chính quyền ở địa phương; chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước

***- Về thái độ/tư tưởng:***

+ Tin tưởng vào nội dung khoa học của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

+ Tự giác tuân thủ nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn để ngăn ngừa khắc phục bệnh kinh nghiệm và giáo điều trong thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên.

+ Chủ động tổng kết thực tiễn để đề xuất, điều chỉnh, bổ sung lý luận, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước từ thực tiễn của địa phương/đơn vị.

**4. Chuẩn đầu ra**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| **- *Về kiến thức:***  + Phân tích được nội dung của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn  + Phân tích được sự vận dụng nguyên tắc vào ngăn ngừa, khắc phục bệnh kinh nghiệm, bệnh giáo điều của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương, đơn vị. | - Vận dụng được nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong xây dựng, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.  - Nhận diện, phê phán và đề xuất được biện pháp khắc phục bệnh kinh nghiệm và bệnh giáo điều trong nhận thức và hoạt động thực tiễn ở đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.  - Phân tích, phát hiện được những mặt được và chưa được trong công tác tổng kết thực tiễn để có thể đóng góp, kiến nghị bổ sung, vận dụng lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời gian qua. | - Tương tác trên lớp  - Thảo luận nhóm  - Thi viết  - Vấn đáp  - Viết thu hoạch |
| **- *Về kỹ năng:***  + Vận dụng được nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, đơn vị.  + Vận dụng được nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn vào ngăn ngừa, khắc phục bệnh kinh nghiệm, giáo điều ở đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị. |
| **- *Về thái độ:***  + Luôn quán triệt, vận dụng nội dung nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong nhận thức và hoạt động thực tiễn,  + Tích cực, chủ động gắn lý luận với thực tiễn trong thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý tại địa phương, đơn vị. |

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu phải đọc**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Triết học Mác - Lênin,* Nxb. Lý luận chính trị,Hà Nội, tr 114-140.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr.25, 128-129, 181-182.

3. Nguyễn Phú Trọng (2022), ***Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb Chính tri Quốc gia- Sự thật, tr.17-38**

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.16-21; 63-65; 65-66, 68-70; 74-75, 200-202.

2. Hồ Chí Minh (1998), *Toàn tập,* tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.496 - 497.

3. Trần Văn Phòng (2005), “Quán triệt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình đổi mới của Đảng”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 4, tr.19-23.

**6. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp** |
| 1 | **Câu hỏi cốt lõi 1:** Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin gồm những nội dung cơ bản nào ? | **1. Lý luận phải được hình thành trên cơ sở thực tiễn, bằng con đường tổng kết thực tiễn.**  - Thực tiễn là cơ sở, là động lực của lý luận  - Thực tiễn là mục đích của lý luận  - Thực tiễn là tiêu chuẩn đánh giá sự phù hợp/không phù hợp của lý luận  \* Ý nghĩa phương pháp luận: phải có quan điểm thực tiễn trong nhận thức và hoạt động cải tạo thế giới - nhận thức sự vật ở trình độ lý luận phải gắn với nhu cầu thực tiễn, đánh giá lý luận, chính sách, chủ trương phải lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn; tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận, điều chỉnh chủ trương, chính sách cho phù hợp thực tiễn đã biến đổi  **2. Thực tiễn phải được chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng bởi lý luận khoa học**  - Lý luận khoa học giúp hoạt động thực tiễn chủ động, tự giác; soi đường, chỉ đạo, hướng dẫn thực tiễn.  - Lý luận khoa học sẽ giúp chủ thể tập hợp được quần chúng tạo ra phong trào thực tiễn.  - Lý luận khoa học tác động trở lại thực tiễn, góp phần làm biến đổi thực tiễn.  \* Ý nghĩa phương pháp luận: phải thấy được vai trò to lớn của lý luận khoa học đối với thực tiễn - giúp cán bộ nâng cao lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân và có phương pháp nhận thức, hoạt động thực tiễn đúng | ***Câu hỏi trước giờ lên lớp***  1. Đồng chí hãy phân tích câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài diễn văn khai mạc Khóa I Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc (1957): “Thực tiễn không có lý luận là thực tiễn mù quáng, lý luận mà không có thực tiễn là lý luận suông”.  2. Đồng chí hãy chỉ ra nhữngbiểu hiện của sự vi phạm nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn tại địa phương, đơn vị nơi đồng chí công tác?  *Câu hỏi sau giờ lên lớp*  1. Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn như thế nào trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam?  2. Vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn như thế nào để phát hiện những vấn đề bất cập trong xây dựng, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật và đề xuất điều chỉnh, bổ sung?  3. Biểu hiện của bệnh kinh nghiệm, bệnh giáo điều trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên là gì? Nguyên nhân và giải pháp khắc phục? |
| **Câu hỏi cốt lõi 2:**  Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về ngăn ngừa, khắc phục bệnh giáo điều, bệnh kinh nghiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý là gì ? | 1. **Ngăn ngừa, khắc phục bệnh kinh nghiệm**   - Bệnh kinh nghiệm: nguyên nhân, biểu hiện  - Phát huy vai trò của lý luận khoa học đối với thực tiễn.  + Vận dụng lý luận trong thực tiễn, tổng kết thực tiễn để điều chỉnh, bổ sung, khái quát lý luận; đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại  + Sâu sát thực tiễn, nhưng không tuyệt đối hóa kinh nghiệm thực tiễn; khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của nền sản xuất nhỏ thông qua thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.  - Đưa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp… đi vào nền nếp, nhất quán từ trung ương đến cơ sở phù hợp đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả  + Ngăn ngừa, khắc phục bệnh “lười học tập lý luận” (NQ TW4, khóa XII)  + Thường xuyên bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, chống suy thoái về tư tưởng, chính trị.  **2. Ngăn ngừa, khắc phục bệnh giáo điều**  - Bệnh giáo điều: nguyên nhân, biểu hiện  - Phát huy vai trò của tổng kết thực tiễn trong khái quát lý luận khoa học.  + Tổng kết thực tiễn, cung cấp các luận cứ khoa học phù hợp thực tiễn cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước  + Am hiểu lý luận, không tuyệt đối hóa lý luận; không khái quát lý luận khi chưa đủ căn cứ thực tiễn  - Kết hợp tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.  + Khắc phục bệnh thành tích, bệnh hình thức, chú trọng thực chất, thực việc  + Quán triệt quan điểm khách quan trong tổng kết thực tiễn, không tô hồng, không bôi đen kết quả tổng kết thực tiễn. Kết luận rút ra từ tổng kết thực tiễn phải mang tính khái quát, phổ biến, có giá trị trong chỉ đạo hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của lãnh đạo, quản lý. |
| **Câu hỏi cốt lõi 3:**  Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để thực hiện nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về ngăn ngừa, khắc phục bệnh giáo điều, bệnh kinh nghiệm trong phòng, tránh hai căn bệnh này ? | 1. Hiểu đúng bản chất và quán triệt thực chất, hiệu quả nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; Có kiến thức thực tiễn phong phú và thường xuyên tìm hiểu, cập nhật lý luận.  2. Vận dụng lý luận vào thực hiện nhiệm vụ trong thực tiễn công vụ của bản thân, cơ quan/đơn vị trong mỗi công việc, lĩnh vực, hoặc vị trí công tác  3. Khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận trong cán bộ, đảng viên; cán bộ lãnh đạo, quản lý  4. Chủ động, tự giác vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn vào rèn luyện kỹ năng ngăn ngừa, phòng tránh, khắc phục các căn bệnh kinh nghiệm và giáo điều trong từng công việc, từng nhiệm vụ thuộc chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi cá nhân cán bộ cũng như tổ chức. |

**7. Yêu cầu với học viên:**

- Chuẩn bị nội dung thảo luận;

- Chuẩn bị nội dung tự học;

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, sau giờ lên lớp;

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn;

**- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.**

V. Bài 5

**1. Tên chuyên đề: HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu:**

**- *Về kiến thức:***

+ Quan điểm triết học Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng: LLSX - QHSX, CSHT - KTTT và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội.

+ Sự vận dụng lý luận hình thái kinh tế - xã hội trong tiến trình xây dựng CNXH của Đảng Cộng sản Việt Nam

**- *Về kỹ năng:***

+ Phân tích mối quan hệ biện chứng: LLSX - QHSX, CSHT - KTTT và những biểu hiện của quá trình lịch sử tự nhiên trong phát triển KTTT định hướng XHCN và xây dựng hoàn thiện HTCT ở Việt Nam hiện nay.

+ Phản biện, phê phán, đấu tranh chống các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và con đường CNXH mà Việt Nam lựa chọn.

***- Về thái độ/tư tưởng:***

+ Củng cố và tăng cường niềm tin vào tính khoa học và giá trị thời đại của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, vào sự đúng đắn và tính tất thắng của con đường phát triển đất nước theo định hướng XHCN ở Việt Nam.

+ Kiên quyết đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch về nội dung học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và việc lựa chọn, kiên định xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng XHCN của Đảng CSVN.

**4. Chuẩn đầu ra**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| **- *Về kiến thức:***  +Phân tích được quan hệ biện chứng **giữa** LLSX - QHSX, CSHT - KTTT và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội.  + Phân tích được sự vận dụng học thuyết hình thái KT-XH của Đảng Cộng sản trong thực tiễn quá trình xây dựng CNXH ởViệt Nam | **- Phân tích** được sự vận dụng quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo phát triển KT-XH thời kỳ đổi mới.  - Vận dụng nội dung quy luật phân tích được thực tiễn phát triển KT-XH ở địa phương, ngành, đơn vị và đề xuất giải pháp phát triển phù hợp với quy luật.  *-* Phân tích được **biểu hiện phù hợp hoặc không phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay (về tư liệu sản xuất, người lao động, quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức, quản lý, phân phối).**  - Phân tích được những biểu hiện phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa các yếu tố cấu thành CSHT và kiến trúc thượng tầng XHCN ở Việt Nam hiện nay. | - Tương tác trên lớp  - Thảo luận nhóm  - Thi viết  - Vấn đáp  - Viết thu hoạch |
| **- *Về kỹ năng:***  + Vận dụng được nội dung học thuyết vào phân tích, đánh giá một cách khoa học và chính xác việc lựa chọn và thực hiện các nhiệm vụ xây dựng CNXH ở Việt Nam.  + Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phát triển kinh tế-xã hội, văn hóa, chính trị, tư tưởng theo định hướng XHCN tại ngành/đơn vị/địa phương công tác. |
| ***- Về thái độ/tư tưởng:***  + Tin tưởng tuyệt đối vào việc lựa chọn và kiên định xây dựng CNXH ở Việt Nam.  + Nhận diện đúng và đấu tranh có hiệu quả đối với các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch về nội dung học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và việc lựa chọn, thực hiện các nhiệm vụ phát triển đất nước theo định hướng XHCN của Đảng CSVN. |

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu phải đọc**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Triết học Mác - Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr 141-168.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 2, tr.328-329; 333- 334; 338.

3. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *30 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.9-80.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.84, 86-89, 96.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006)*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.153-172.

3. Nguyễn Bá Dương (2008), *Cội nguồn và sứ mệnh của học thuyết Mác*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.122-131

**6. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi**  **trước và sau giờ lên lớp** |
|  | **Câu hỏi cốt lõi 1:**  Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dựa trên những nội dung cơ bản nào của Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội ? | ***1. Biện chứng giữa LLSX và QHSX***: quy luật về sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX  - Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất  - Quan hệ sản xuất tác động trở lại lực lượng sản xuất  ***2. Biện chứng giữa CSHT và KTTT***: quy luật CSHT quyết định KTTT  - Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng  - Kiến trúc thượng tầng tác động trở lại cơ sở hạ tầng  ***3. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội*** cho thấy:  - Sự vận động, phát triển của xã hội chịu tác động và bị quy định bởi các quy luật khách quan (mang tính *tự nhiên*)  - Sự vận động, phát triển của xã hội cũng chịu tác động và bị quy định bởi các điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của khu vực, quốc gia, dân tộc (mang tính *lịch sử*) | ***Câu hỏi trước giờ lên lớp***  **1. Phân tích nội dung q**uy luật về sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX**? Tạo sao phát triển kinh tế nhiều thành phần là tất yếu ở nước ta hiện nay?**  2. Phân tích mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng? Tại sao phải củng cố và hoàn thiện KTTT ở nướcta hiện nay?  3. Hiểu thế nào về quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội.  4.So sánh sự khác nhau giữa bỏ qua chế độ với bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam?  ***Câu hỏi sau giờ lên lớp***  1. Vận dụng quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX vào phân tích việc xây dựng và thực thi một kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở **địa phương, đơn vị? (Kế hoạch** phát triển nguồn nhân lực; Kế hoạch phát triển khoa học - công nghệ; Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất…)  2. Vận dụng mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng vào phân tích việc xây dựng và thực hiện công tác chính trị, **tư tưởng; hoặc công tác xây dựng bộ máy tổ chức…** ở **địa phương, đơn vị?**  3. Vận dụng quan điểm bỏ qua chế độ TBCN vào việc lựa chọn, xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương? |
| 1 | **Câu hỏi cốt lõi 2:**  Trên sơ sở nội dung học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, Đảng CSVN có quan điểm lãnh đạo xây dựng CNXH ở Việt Nam như thế nào ? | 1. **1. Lựa chọn, kiên định con đường CNXH** 2. - Lựa chon con đường quá độ lên CNXH 3. + Phù hợp quy luật chung: sự phát triển của các hình thái KT-XH là quá trình lịch sử tự nhiên 4. + Phù hợp đặc điểm lịch sử, cụ thể của Việt Nam: quá độ gián tiếp, bỏ qua chế độ TBCN 5. - Kiên định con đường xây dựng CNXH   + Vững tin vào con đường CNXH đã lựa chọn, đổi mới để phát triển phù hợp quy luật và điều kiện đặc thù, cụ thể của Việt Nam  + Kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch muốn thay đổi con đường; chệch hướng hoặc chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH  **2****. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của Việt Nam**  - Tuân theo quy luật của kinh tế thị trường.  - Có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.  - Có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và quản lý của nhà nước XHCN.  - Thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế và nguyên tắc: *tăng trưởng KT phải đi liền với tiến bộ, công bằng XH*  **3. Củng cố và hoàn thiện kiến trúc thượng tầng XHCN của Việt Nam**  - Đảng CSVN (đổi mới phương thức lãnh đạo; xây dựng, chỉnh đốn Đảng)  - NNPQ XHCN Việt Nam (phát huy chức năng xã hội, xây dựng NN kiến tạo phát triển, cung ứng dịch vụ công, phục vụ người dân, quản trị quốc gia)  - Các tổ chức CT-XH (đổi mới cách thức hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục...) |
| 3 | **Câu hỏi cốt lõi 3:** Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để thực hiện quan điểm của Đảng CSVN về xây dựng CNXH vào thực tiễn công tác ở địa phương/đơn vị ? | **1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH phù hợp điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, lĩnh vực theo nguyên tắc:**  - Ưu tiên phát triển kỹ thuật, công nghệ, đào tạo nghề cho người lao động  - Tập trung phát triển nguồn nhân lực, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao  - Quán triệt phương châm tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với đảm bảo tiến bộ, công bằng XH  **2. Nhận diện chính xác và triển khai cụ thể chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở địa phương:**  - Xác định tính đa dạng của trình độ LLSX (để có cách thức phát triển LLSX tại địa phương tương ứng, phù hợp): công cụ lao động, nhân tố người lao động với các phẩm chất, kỹ năng tương ứng, về ứng dụng khoa học, kỹ thuật  - Xác định tính đa dạng của các yếu tố cấu thành QHSX (để xây dựng, triển khai các quy định, biện pháp phù hợp phát huy/khắc phục ưu điểm, hạn chế của mỗi yếu tố): đa dạng thành phần KT, đa dạng hình thức sở hữu, đa dạng hình thức tổ chức, quản lý, đa dạng cách thức phân phối  **3. Cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về củng cố, hoàn thiện kiến trúc thượng tầng XHCN ở địa phương thành các nhiệm vụ: x**ây dựng, củng cố và đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở với tổ chức Đảng là hạt nhân phù hợp với hạ tầng kinh tế  - Xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh  - Xây dựng các cơ quan của *chính quyền địa phương* hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thượng tôn pháp luật, phục vụ nhân dân và quản trị quốc gia  - Đổi mới hoạt động của các đoàn thể nhân dân theo hướng thực sự là đại diện của người dân trong thực hiện dân chủ gián tiếp |

**7. Yêu cầu với học viên:**

- Chuẩn bị nội dung thảo luận;

- Chuẩn bị nội dung tự học;

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, sau giờ lên lớp;

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn;

**- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.**

**VI. Bài 6**

**1. Tên chuyên đề: TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ - SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu**

***- Về kiến thức:***

**+ Quan điểm triết học Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị.**

+ Đảng cộng sản Việt Nam vận dụng quan điểm **triết học Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị trong** đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị thời kỳ đổi mới.

***- Về kỹ năng:***

+ Phân tích được quá trình tổ chức thực hiện đường lối đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới ở địa phương/đơn vị.

+ Vận dụng đường lối của Đảng CSVN về đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị để tổ chức thực hiện phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn liền với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả ở địa phương/ đơn vị.

***- Về thái độ/tư tưởng:***

+ Tăng cường niềm tin vào đường lối đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị của ĐCSVN

+ Xác định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong góp phần thực hiện nhiệm vụ đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở địa phương/đơn vị.

**4. Chuẩn đầu ra**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  **+** Phân tích được quan hệ biện chứng **giữa kinh tế và chính trị theo quan điểm triết học Mác - Lênin.**  + Phân tích được sự vận dụng của Đảng CSVN trong đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam thời kỳ đổi mới tại địa phương/đơn vị | *-* Vận dụng được lý luận mácxít về mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị để phân tích, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện chủ trương đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới.  - Vận dụng được quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị từ năm 1986 đến nay để tổ chức thực hiện, kết hợp hài hòa phát triển kinh tế với đổi mới chính trị theo hướng tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội  - Chủ động, tích cực nhận diện, phê phán những quan điểm sai trái, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" xuyên tạc, phủ nhận thành tựu của đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay. | - Tương tác trên lớp  - Thảo luận nhóm  - Thi viết  - Vấn đáp  - Viết thu hoạch |
| ***- Về kỹ năng:***  ***+*** Vận dụng được triết học mácxit về quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị trong nhận thức, quán triệt sự lãnh đạo đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới  + Vận dụng, triển khai thành công chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quan hệ giữa kinh tế với chính trị trong *đảm bảo tăng trưởng kinh tế gắn liền với ổn định chính trị và công bằng xã hội* ở địa phương/ đơn vị. |
| ***- Về thái độ/Tư tưởng:***  + Tin tưởng vào chủ trương đường lối của ĐCSVN trong đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay.  + Xác định được trách nhiệm cá nhân trong thực thi nhiệm vụ phát triển kinh tế và chính trị ở địa phương/ đơn vị.  + Chủ động, tích cực phản biện, đấu tranh phê phán các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch về đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay. |

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu phải đọc**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Triết học Mác-Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.169-200.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr.39, 96, 97, 118, 128, 129, 130, 131, 132, 134; tập 2, tr.332, 336, 337.

3. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *30 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 9-80.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên, 2011), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.18-53.

2. Nguyễn Phú Trọng (2022), ***Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb Chính tri Quốc gia- Sự thật, tr.17-38.**

3. Vũ Văn Phúc, Ngô Đình Xây, Đoàn Xuân Thủy, Nguyễn Thị Tuyết Mai (2006), đồng Chủ biên), *Về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị ở nước ta hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr52-70; tr.96-111; tr.114-134

**6. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi**  **trước và sau giờ lên lớp** |
| 1 | **Câu hỏi cốt lõi 1:** Những nội dung cơ bản nào của triết học Mác-Lênin về quan hệ giữa kinh tế và chính trị cần quán triệt trong thực tiễn đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam thời kỳ đổi mới ? | **1. Các khái niệm kinh tế, chính trị**  - Kinh tế: (bản chất, đặc trưng, định nghĩa)  - Chính trị: (bản chất, đặc trưng, định nghĩa); những cách tiếp cận chủ yếu đối với thuật ngữ ***chính trị***:  + Chế độ chính trị;  + Kiến trúc thượng tầng chính trị;  + Hệ thống chính trị  **2. Quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị**  - Kinh tế quyết định chính trị:  + Quyết định mọi quan hệ về chính trị pháp luật, tư tưởng;  + Quyết định sự xuất hiện và biến đổi của cơ cấu giai cấp, chế độ chính trị.  - Chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, tác động trở lại kinh tế:  + Bảo vệ và tăng cường sức mạnh kinh tế của chủ thể quyền lực.  + Lãnh đạo, định hướng, tạo môi trường chính trị - xã hội cho kinh tế  + Tác động trở lại kinh tế tích cực-thuận chiều/tiêu cực-ngược chiều  - Chính trị có tính độc lập tương đối so với kinh tế:  + Có logic khách quan trong sự vận động, biến đổi, phát triển.  + Không phụ thuộc và dự tính của cá nhân, của đảng chính trị | ***Câu hỏi trước giờ lên lớp***  1. Tại sao V.I. Lênin khẳng định: Chính trị không thể không chiếm vị trí ưu tiên hàng đầu so với kinh tế?  2. Tại sao đổi mới kinh tế gắn liền đổi mới chính trị?  ***Câu hỏi sau giờ lên lớp***  1. Cơ sở, nội dung của đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam là gì ?  2. Nêu ví dụ và phân tích việc kết hợp nội dung / mục tiêu kinh tế và chính trị trong giải quyết một tình huống cụ thể ở địa phương, đơn vị công tác ?  3. Phân tích vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng chính phủ liêm chính, hành động, phục vụ nhân dânđối với phát triển kinh tế - xã hội (qua ví dụ cụ thể) ở Việt Nam hiện nay? |
| 2 | **Câu hỏi cốt lõi 2:** Đảng Cộng sản Việt Nam có quan điểm như thế nào về giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam thời kỳ đổi mới ? | **1. Nguyên tắc đổi mới**  - Đổi mới đồng bộ, toàn diện, với bước đi thích hợp trên tất cả các lĩnh vực của đời sống XH nhưng có trọng tâm, trọng điểm, tiến hành từng bước theo lộ trình phù hợp, không gây xáo trộn, đứt gãy  - Chú trọng phát triển KT thị trường định hướng XHCN gắn liền với xây dựng, hoàn thiện NN pháp quyền XHCN  - Bảo đảm hài hòa giữa đổi mới KT với đổi mới CT, VH, XH, tư tưởng  **2. Phương thức thực hiện đổi mới**  - Đổi mới kinh tế là trung tâm:  + Đổi mới cơ chế kinh tế: từ cơ chế KH hóa, tập trung bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa  + Hội nhập quốc tế về lĩnh vực kinh tế  - Đổi mới chính trị phải phù hợp và tương thích với đổi mới kinh tế:  + Đổi mới không phải thay đổi *con đường* mà là đổi mới tư duy chính trị về CNXH và con đường xây dựng CNXH  + Đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành và phương thức hoạt động của HTCT: đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; sự chỉ đạo, điều hành, quản lý của Nhà nước; hoàn thiện cơ cấu, tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của các Tổ chức CT-XH  - Đảm bảo hài hòa giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị:  + Đổi mới kinh tế => đổi mới chính trị: nhằm giải phóng mọi sức SX, khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực; là cơ sở giải quyết các vấn đề XH/VH/CT...; là điều kiện đảm bảo an ninh, chủ quyền quốc gia và giải quyết các vấn đề quốc tế.  + Đổi mới chính trị => đổi mới kinh tế: là điều kiện đảm bảo giữ vững định hướng XHCN trong đổi mới kinh tế; giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình đổi mới CT và đổi mới KT  + Trong đổi mới tư duy chính trị về kinh tế cần khắc phụcsự bảo thủ trì trệ của tư duy chính trị về kinh tế; hoàn thiện tư duy CT về KT và khả năng dự báo chiến lược; *đảm bảo tính kế thừa* trong hoàn thiện TD chính trị về kinh tế |
| 3 | **Câu hỏi cốt lõi 3:** Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để thực hiện chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trong giải quyết những vấn đề về phát triển kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị ở địa phương, đơn vị ? | 1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nguyên tắc: định hướng XHCN phải gắn liền với tuân thủ đầy đủ quy luật của thị trường  2. Chú trọng phát triển kinh tế gắn với xây dựng, hoàn thiện HTCT địa phương  3. Xác định rõ vai trò chủ đạo của kinh tế và sở hữu nhà nước, tập thể, trên cơ sở coi trọng vai trò các thành phần kinh tế và sở hữu khác của địa phương  4. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH và xây dựng HTCT ở địa phương, đơn vị theo các nội dung:  - Tổ chức, quản lý sản xuất theo hình thức tiến bộ, cơ chế phân phối đảm bảo công bằng... phù hợp yêu cầu của KTTT định hướng XHCN  - Đảm bảo cơ cấu tổ chức, bộ máy, phương thức hoạt động của các thành tố hệ thống chính trị ở địa phương tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả  - Phát huy vai trò hạt nhân của hệ thống chính trị trong phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý. |

**7. Yêu cầu với học viên:**

- Chuẩn bị nội dung thảo luận;

- Chuẩn bị nội dung tự học;

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, sau giờ lên lớp;

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn;

**- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.**

**VII. Bài 7**

**1. Tên chuyên đề: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ QUAN HỆ GIỮA GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC -SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu**

***- Về kiến thức:***

+ Quan điểm triết học Mác - Lênin về giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp và dân tộc.

+ Sự vận dụng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề giai cấp, dân tộc và mối quan hệ giữa giai cấp-dân tộc ở Việt Nam.

***- Về kỹ năng:***

+ Vận dụng triết học Mác-Lênin về giai cấp, dân tộc, quan hệ giai cấp-dân tộc vào nhận diện và phân tích sự biến đổi quan hệ giai cấp-dân tộc, bản chất của quan hệ giai cấp - dân tộc ở địa phương.

+ Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về giải quyết mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc ở Việt Nam vào tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách liên quan đến vấn đề giai cấp, dân tộc ở địa phương

***- Về thái độ/tư tưởng:***

+ Củng cố lập trường mácxít trong việc nhận thức và giải quyết vấn đề giai cấp, dân tộc, quan hệ giai cấp - dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

+ Đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp - dân tộc ở nước ta hiện nay (gắn với thực tiễn ngành, địa phương, đơn vị).

**4. Chuẩn đầu ra**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Phân tích được quan điểm của triết học Mác - Lênin về giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp - dân tộc.  + Phân tích được tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về quan hệ giữa giai cấp và dân tộc trong việc giải quyết vấn đề này ở Việt Nam. | - Vận dụng quan điểm triết học Mác-Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về giai cấp, dân tộc và mối quan hệ giai cấp-dân tộc để chỉ ra những biểu hiện đặc thù và những biến đổi về giai cấp, dân tộc, quan hệ giai cấp-dân tộc ở Việt Nam hiện nay. Xác định được phương hướng, giải pháp giải quyết  - Vận dụng quan điểm triết học Mác-Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giai cấp-dân tộc để phê phán và đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái, thù địch về giai cấp, dân tộc ở Việt Nam hiện nay  - Vận dụng triết học Mác-Lênin và quan điểm của Đảng CSVN để xử lý hài hòa những vấn đề liên quan đến quan hệ: giai cấp-dân tộc-quốc tế ở địa phương/lĩnh vực | - Tương tác trên lớp  - Thảo luận nhóm  - Thi viết  - Vấn đáp  - Viết thu hoạch |
| ***- Về kỹ năng:***  + Vận dụng được lý luận mácxít về quan hệ giai cấp-dân tộc để nhận thức đúng bản chất và những biểu hiện cụ thể của vấn đề giai cấp, dân tộc, quan hệ giai cấp-dân tộc ở Việt Nam hiện nay  + Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc giải quyết vấn đề giai cấp, dân tộc và mối quan hệ giai cấp-dân tộc ở ngành, địa phương |
| ***- Về thái độ/Tư tưởng:***  + Tin tưởng tuyệt đối vào chính sách dân tộc, giai cấp và giải quyết mối quan hệ dân tộc-giai cấp của Đảng CS và Nhà nước Việt Nam  + Kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp và dân tộc ở Việt Nam hiện nay (gắn với thực tiễn ngành, địa phương, đơn vị), đặc biệt là sự lợi dụng các vấn đề liên quan đến quan hệ dân tộc-giai cấp để thực hiện chiến lược diễn biến hòa bình, “cách mạng màu”... |

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu phải đọc**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Triết học Mác - Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.201-230.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ* *XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2016, tr.159.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ* *XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr.33; 50; 110; 148; 166-171; 215.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, (*Phần II “Tình hình người bị bóc lột”* trong *Báo cáo Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ*), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.508-510.

2. Trần Phúc Thăng (2006), *Vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giải quyết mối quan hệ giai cấp - dân tộc*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 5, tr. 11-15.

3. Đại học Quốc gia Hà Nội, (2018), *Giáo trình Triết học*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.336-345

**6. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi**  **trước và sau giờ lên lớp** |
| 1 | **Câu hỏi cốt lõi 1:**  Những nội dung cơ bản nào của triết học Mác-Lênin về quan hệ giữa giai cấp và dân tộc cần quán triệt để giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn mối quan hệ giai cấp-dân tộc ở Việt Nam hiện nay ? | **1. Giai cấp và quan hệ giai cấp**  - Nguồn gốc, đặc trưng của giai cấp  - Kết cấu xã hội-giai cấp  - Quan hệ giai cấp  - Vai trò của các giai cấp trong lịch sử  **2. Dân tộc và quan hệ dân tộc**  - Dân tộc và tộc người  - Các xu hướng hình thành dân tộc  - Đặc trưng của dân tộc  - Quan hệ dân tộc: giữa các tộc người trong một quốc gia; giữa các dân tộc quốc gia trong cộng đồng quốc tế  **3. Quan hệ biện chứng giữa giai cấp và dân tộc**  - Vai trò của giai cấp (GC) đối với dân tộc (DT):  + GC quyết định tính chất và xu hướng phát triển của DT;  + GC (tiến bộ, cách mạng) là nhân tố cơ bản, quyết định thắng lợi của phong trào giải phóng DT  - Vai trò của dân tộc đối với giai cấp:  + DT là môi trường sinh sống của các GC và đấu tranh GC; nơi diễn ra các quá trình kinh tế - xã hội;  + DT là môi trường văn hoá của tâm hồn, lối sống các GC;  + Áp bức DT tác động, nuôi dưỡng và làm sâu sắc thêm áp bức GC; giải phóng DT tác động quan trọng đến đấu tranh GC | ***Câu hỏi trước giờ lên lớp***  1. Quan điểm triết học Mác - Lênin về giai cấp, về dân tộc, quan hệ giữa giai cấp và dân tộc có những nội dung cơ bản nào ?  2. **Phân tích mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc từ luận điểm: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, trang 30)?**  **3. Phân tích nguyên nhân và những biểu hiện về sự nổi trội của tính dân tộc so với tính giai cấp trong lịch sử Việt Nam?**  ***Câu hỏi sau giờ lên lớp***  1. Đặc điểm hình thành dân tộc ở Việt Nam có tác động như thế nào đến phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam hiện nay?  2. Tại sao nói đấu tranh giai cấp ở Việt Nam hiện nay diễn ra trong điều kiện mới, với nội dung mới và bằng hình thức mới? nêu ví dụ cụ thể để minh họa?  **3. Vì sao trong giải quyết vấn đề giai cấp, dân tộc và mối quan hệ giai cấp-dân tộc ở Việt Nam hiện nay phải hài hòa lợi ích giai cấp, dân tộc, quốc tế,** nhưng lợi ích quốc gia-dân tộc phải là cốt lõi và là ưu tiên cao nhất? |
| 2 | **Câu hỏi cốt lõi 2:** Trên cơ sở triết học Mác-Lênin về quan hệ giai cấp-dân tộcĐảng Cộng sản Việt Nam có quan điểm giải quyết mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc ở Việt Nam hiện nay như thế nào? | **1. Về giải quyết mối quan hệ giai cấp và dân tộc thời kỳ giải phóng DT, thống nhất đất nước**  - Giải phóng DT phải theo quỹ đạo của cách mạng vô sản:  *+* Cứu nước và giải phóng DT phải theo con đường cách mạng vô sản  *+* DT độc lập là tiền đề để thực hiện quyền lợi giai cấp  - Giải phóng DT phải tính đến đặc thù GC, DT và quan hệ GC-DT của Việt Nam:  + Giai cấp công nhân VN có sự gắn bó máu thịt chặt chẽ với dân tộc  + Tính dân tộc nổi trội so với tính giai cấp  + Trong giải quyết mối quan hệ GC và DT ở Việt Nam, vấn đề DT phải được giải quyết trước vấn đề GC, nhưng vấn đề GC vẫn là cơ sở của giải quyết quan hệ GC-DT-quốc tế (vai trò lãnh đạo của Đảng CSVN)  **2. Về giải quyết quan hệ giữa giai cấp và dân tộc ở Việt Nam thời kỳ đổi mới**  - Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là mục tiêu cơ bản, lâu dài (xuyên suốt) của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.  - Thực hiện liên minh giai cấp, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng CNXH:  + Liên minh trên lĩnh vực chính trị  + Liên minh trên lĩnh vực kinh tế  + Liên minh trên lĩnh vực văn hóa-xã hội  *-* Giải quyết đúng đắn, hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích GC với lợi ích DT và lợi ích quốc tế, trong đó ***lợi ích quốc gia-dân tộc*** phải ***là cốt lõi*** và ***được ưu tiên cao nhất*** |
| 3 | **Câu hỏi cốt lõi 3:** Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để thực hiện quan điểm của Đảng CSVN về giải quyết quan hệ giữa giai cấp và dân tộc trong thực hiện chức trách nhiệm vụ ở địa phương / đơn vị ? | 1. Giải quyết vấn đề DT, GC, quan hệ DT-GC ở đơn vị, địa phương phải đảm bảo nguyên tắc:  - Bảo vệ độc lập DT phải gắn liền với xây dựng CNXH  - Không tuyệt đối hóa vấn đề GC, coi nhẹ vấn đề DT và ngược lại  - Kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái lợi dụng vấn đề DT gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn DT  - Hài hòa quan hệ lợi ích: giữa DT với GC; giữa DT với quốc tế; giữa các tộc người trong cộng đồng dân tộc Việt Nam (trong tổ chức thực hiện chính sách phải đảm bảo công bằng về cơ hội lao động, việc làm; cơ hội tiếp cận các nguồn lực, các điều kiện phát triển về vật chất và tinh thần...)  2. Trong nhận thức đánh giá, giải quyết những vấn đề thực tiễn liên quan đến thực hiện chức trách, nhiệm vụ phải luôn quán triệt: *hiện nay đấu tranh giai cấp không giảm đi, thậm chí còn gay gắt hơn, nhưng khác trước, biểu hiện tinh vi, phức tạp, diễn ra trong điều kiện mới, với nội dung mới và bằng hình thức mới.* Từ đó có nhận thức đúng và giải quyết phù hợp những vấn đề liên quan  3. Trong hoạt động thực tiễn tại địa phương, đơn vị phải luôn phòng, chống các quan điểm sai trái có xu hướng phủ nhận hoặc tuyệt đối hóa đấu tranh giai cấp; nhận diện chính xác hình thức biểu hiện mới của vấn đề này:  - Đói nghèo, lạc hậu; tụt hậu về kinh tế; kém phát triển  - Xung đột tộc người, tôn giáo.  - Diễn biến hòa bình; can thiệp lật đổ... |

**7. Yêu cầu với học viên:**

- Chuẩn bị nội dung thảo luận;

- Chuẩn bị nội dung tự học;

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, sau giờ lên lớp;

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn;

**- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.**

**VIII. Bài 8**

**1. Tên chuyên đề: TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN VỀ NHÀ NƯỚC -SỰ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PQXHCN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu**

***- Về kiến thức:***

**+ Quan điểm triết học Mác-Lênin về nhà nước và** nhà nước xã hội chủ nghĩa.

+ Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: bản chất, chức năng, đặc trưng và những nội dung cơ bản xây dựng nhà nước Việt Nam hiện nay

***- Về kỹ năng:***

**+ Vận dụng quan điểm triết học mácxít về** nhà nước và nhà nước XHCN để làm rõ những vấn đề về bản chất, chức năng, đặc trưng và nội dung cơ bản xây dựng nhà nước PQXHCN Việt Nam hiện nay.

+ Vận dụng quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam vào tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ quan nhà nước ở địa phương/đơn vị công tác.

***- Về thái độ/tư tưởng:***

**+ Kiên định bản chất giai cấp công nhân của nhà nước PQ XHCN Việt Nam**

**+ Giữ vững** lập trường, quan điểm mácxít trong xây dựng nhà nước PQ XHCN Việt Nam hiện nay

+ Phê phán các quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch chống phá Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

**4. Chuẩn đầu ra**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| **- *Về kiến thức:***  + Phân tích được quan điểm triết học Mác-Lênin về bản chất, chức năng của nhà nước; mối quan hệ biện chứng giữa chức năng chính trị (giai cấp) và chức năng xã hội của NN XHCN.  + Luận giải được về bản chất, đặc trưng và mối quan hệ giữa chức năng xã hội và chức năng chính trị của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  + Phân tích được các nội dung cơ bản của xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay | **- Vận dụng quan điểm mác-xít về** chức năng của nhà nước để nhận diện được những sự biến đổi và đánh giá được việc thực hiện chức năng chính trị và chức năng xã hội ở Việt Nam hiện nay.  - Vận dụng được các nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Nhà nước Việt Nam hiện nay góp phần vào việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện bộ máy chính quyền nhà nước các cấp. | - Tương tác trên lớp  - Thảo luận nhóm  - Thi viết  - Vấn đáp  - Viết thu hoạch |
| **- *Về kỹ năng:***  **+ Vận dụng được quan điểm mácxít về** nhà nước XHCN để hiểu rõ và quán triệt vấn đề bản chất GC công nhân của NN và ưu tiên phát huy chức năng xã hội trong sự thống nhất biện chứng với chức năng chính trị của Nhà nước PQXHCN Việt Nam hiện nay.  + Vậndụng được qCuan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về các *nội dung cơ bản xây dựng Nhà nước PQXHCN Việt Nam hiện* *nay* vào triển khai tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ quan của chính quyền Nhà nước ở địa phương/đơn vị.  + Đề xuất được những biện pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém, bất cập trong xây dựng cơ quan Nhà nước các cấp ở địa phương. |
| **- *Về thái độ/Tư tưởng:***  + Tin tưởng vào thành công của công cuộc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam,  + Phản bác được các luận điệu sai trái, thù địch xuyên tạc bản chất Nhà nước nhằm chống phá công cuộc xây dựng nhà nước XHCN Việt Nam.  + Chủ động học tập kinh nghiệm tiến bộ, phù hợp trong tổ chức, xây dựng và hoạt động của bộ máy nhà nước trong lịch sử Việt Nam và thế giới. |

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu phải đọc**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Triết học Mác - Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.231-263.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr.38; 71-73; 89-90; 118; 174-179; tập 2, tr.146-150.

3. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới* (toàn văn Nghị quyết).

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Văn Yểu, Lê Hữu Nghĩa (Đồng chủ biên, 2006), *Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.26-37; tr.51-86; tr.96-115

2. Trương Quốc Chính (2013), *Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam theo quan điểm mácxít,* Nxb. Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tr.27-70, tr.157-172;

3. Đại học Quốc gia Hà Nội (2018), *Giáo trình Triết học*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.345-379

**6. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp** |
| 1 | **Câu hỏi 1**  Những nội dung lý luận cơ bản nào của triết học Mác-Lênin về nhà nước cần quán triệt trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay ? | **1. Bản chất, chức năng, kiểu và hình thức nhà nước**  - Bản chất: nhà nước luôn mang bản chất giai cấp  + Nhà nước bao giờ cũng do giai cấp thống trị về kinh tế thiết lập  + Nhà nước là công cụ bảo vệ, duy trì, củng cố quyền thống trị về kinh tế của giai cấp cầm quyền  - Chức năng: chính trị (giai cấp) và xã hội  + Chức năng chính trị: bảo vệ quyền, lợi ích của giai cấp nắm quyền lực nhà nước  + Chức năng xã hội: kiến tạo môi trường chính trị, pháp lý, kinh tế, văn hóa...để xây dựng, phát triển đời sống XH  - Kiểu nhà nước: nhà nước mang bản chất giai cấp nào; hình thức nhà nước: cách thức tổ chức, phương thức thực hiện quyền lực NN  **2. Bản chấtgiai cấp công nhân và tính nhân dân của nhà nước XHCN**  - Mang bản chất giai cấp công nhân (do Đảng cộng sản lãnh đạo)  - Dựa trên nền tảng XH là liên minh công nhân - nông dân - trí thức  - Có sự thống nhất giữa tính giai cấp với tính nhân dân  **3. Quan điểm về pháp quyền của C.Mác *(giới thiệu khái lược)***: kế thừa tư tưởng pháp quyền và cơ sở hình thành các thể chế nhà nước pháp quyền trực tiếp từ E.Kant và Ph.Hegel - theo đó, “nhà nước pháp quyền” là thuật ngữ chỉ nhà nước có dấu hiệu bản chất là *có Hiến pháp, nhà nước đặt dưới Hiến pháp, tuân thủ pháp luật, và xem đó là tiêu chí căn bản của nhà nước pháp quyền, dù đó là nhà nước quân chủ hay cộng hòa* | ***Câu hỏi trước giờ lên lớp***  **1. Phân tích sự khác biệt về bản chất của** nhà nước XHCN với các nhà nước khác trong lịch sử? Liên hệ với nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay?  **2. Chức năng chính trị (giai cấp) và chức năng xã hội của nhà nước có mối quan hệ như thế nào? biểu hiện của mối quan hệ này ở Việt Nam hiện nay là gì?**  ***Câu hỏi sau giờ lên lớp***  **1. Vì sao phải xây dựng, hoàn thiện nhà nước cộng hòa XHCN Việt Nam hiện nay theo hướng nhà nước PQXHCN ? Nhà nước này có đặc thù gì và vì sao đó là đặc thù?**  2. Vì sao trong xây dựng nhà nước Việt Nam hiện nay phải phát huy chức năng XH trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất giữa chức năng chính trị và chức năng xã hội? |
| 2 | **Câu hỏi 2**  Trên cơ sở triết học Mác-Leenin về nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam có quan điểm như thế nào về xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay ? | **1. Khái quát nhận thức của Đảng CSVN về NN pháp quyền**  - Đại hội VI: "Nhà nước ta là nhà nước CCVS, là công cụ của chế độ làm chủ tập thể XHCN  - Đại hội VII: thuật ngữ CCVS hầu như không sử dụng trong văn kiện chính thức, mà dùng: NN XHCN, NN của dân, do dân, vì dân  - Hội nghị giữa nhiệm kỳ khoá VII (1994) lần đầu tiên thuật ngữ *NN pháp quyền* được nêu rõ trong văn kiện  - Đại hội các khoá VIII, IX,… đến nay đều thể hiện sự phát triển của nhận thức về nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam  **2. Xây dựng nhà nước Việt Nam hiện nay theo hướng NNPQ XHCN của dân, do dân, vì dân**  **-** Xác định nhà nước PQ là cách thức tổ chức và phương thức thực hiện quyền lực nhà nước mang giá trị nhân loại tiến bộ => khẳng định tính tất yếu của việc xây dựng Nhà nước PQXHCN Việt Nam.  - Các đặc trưng cơ bản của NNPQ XHCN VN: đảm bảo tính phổ biến và tính đặc thù.  **3. Phát huy chức năng xã hội trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất giữa chức năng chính trị và chức năng xã hội của nhà nước**  - Kiên trì quan điểm GC trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước nhưng thực hiện chức năng XH phải là chủ yếu; giảm tối đa sự can thiệp trực tiếp của NN vào các quá trình, hoạt động KT-XH  - XD NN kiến tạo phát triển - NN *“chèo thuyền”* thay cho NN *“lái thuyền”,* nhưng không được coi nhẹ hoặc lơ là chức năng GC  **4. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong bộ máy nhà nước**  - Quan liêu, tham nhũng, tiêu cực của bộ máy NN không phải bản chất nhưng là căn bệnh, là nguy cơ của mọi NN => NN Việt Nam hiện nay càng phải tích cực ngăn ngừa, khắc phục  - Các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục: công khai, minh bạch các họat động của cơ quan và công chức nhà nước; xác lập được cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước thực chất và hiệu quả…  - Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng, NN trong sạch, vững mạnh |
|  | **Câu hỏi cốt lõi 3:**  Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để thực hiện quan điểm của Đảng CSVN về nhà nước pháp quyền XHCN trong xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động của chính quyền địa phương ? | 1. Luôn quán triệt và kiên định vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương (nhằm đảm bảo bản chất giai cấp công nhân của NN).  2. Xây dựng cơ quan nhà nước của chính quyền địa phương theo hướng *kiến tạo phát triển* - phục vụ tốt nhân dân và quản trị tốt quốc gia (phát huy tốt chức năng XH....)  3. Các cơ quan NN của chính quyền địa phương phải quản lý xã hội *bằng và theo* pháp luật (thượng tôn pháp luật)  4. Vận dụng, kế thừa, học tập (phù hợp) truyền thống dân tộc và kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng chính quyền địa phương hiện nay  5. Thực hành nêu gương của cán bộ lãnh đạo quản lý trong đấu tranh phòng, chống, ngăn ngừa, khắc phục quan liêu, tham nhũng, tiêu cực |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung thảo luận;

- Chuẩn bị nội dung tự học;

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, sau giờ lên lớp;

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn;

**- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.**

**IX. Bài 9**

**1. Tên chuyên đề: TRIẾT HỌC MÁC- LÊNIN VỀ CON NGƯỜI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu**

***- Về kiến thức:***

+ Quan điểm cơ bản của triết học Mác - Lênin về bản chất con người; mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội

+ Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về nhân tố con người và phát huy nhân tố con người Việt Nam hiện nay.

***- Về kỹ năng:***

+ Nhận diện đầy đủ các yếu tố cấu thành nhân tố con người và hệ thống các mối quan hệ xã hội của con người

+ Phân tích, đánh giá chủ trương, chính sách của cơ quan Đảng và Nhà nước trong phát huy nhân tố con người ở địa phương

+ Vận dụng trong tổ chức thực hiện mục tiêu xây dựng và phát huy nhân tố con người ở địa phương, đơn vị công tác

***- Về thái độ/tư tưởng:***

+ Tích cực đấu tranh, phản bác những luận điểm sai lầm, xuyên tạc quan điểm của triết học Mác - Lênin về vấn đề con người.

+ Tin tưởng vào tính đúng đắn trong chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng con người và phát huy nhân tố con người Việt Nam hiện nay.

**4. Chuẩn đầu ra**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Phân tích được nội dung quan điểm của triết học Mác-Lênin về bản chất con người và mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội  + Phân tích được quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhân tố con người và phát huy nhân tố con người ở Việt Nam hiện nay. | - Vận dụng cách tiếp cận duy vật biện chứng về vấn đề con người để nhận diện, đánh giá, phân tích và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng và phát huy nhân tố con người ở địa phương, đơn vị  - Nhận diện và phê phán những luận điểm sai lầm, xuyên tạc quan điểm của triết học Mác - Lênin và chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề con người. | - Tương tác trên lớp  - Thảo luận nhóm  - Thi viết  - Vấn đáp  - Viết thu hoạch |
| ***- Về kỹ năng:***  + Nhận diện được toàn diện các yếu tố cấu thành nhân tố con người và hệ thống các mối quan hệ xã hội của con người  + Phân tích được nội dung cốt lõi trong mục tiêu phát triển con người của Đảng và Nhà nước Việt Nam;  + Xây dựng được giải pháp phát huy vai trò chủ thể của con người ở địa phương, đơn vị công tác. |
| ***- Về thái độ/Tư tưởng:***  + Tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng con người mới và phát huy nhân tố con người Việt Nam hiện nay.  + Đấu tranh phản bác những luận điểm sai lầm, xuyên tạc quan điểm triết học Mác-Lênin và chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề con người. |

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu phải đọc**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Triết học Mác-Lênin,* Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.264-291.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến",* “ tự chuyển hóa”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội (toàn văn Nghị quyết)

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.46- 47; 115- 116; 136; 215- 216; 264; tập 2, tr. 338.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.567-602.

2. C.Mác - Ph.Ăngghen, Toàn tập (1995), tập 3 (Luận cương về Phoi-ơ-bắc). Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.11-19; Hệ tư tưởng Đức. tr.23- 51.

**6. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi**  **trước và sau giờ lên lớp** |
| 1 | **Câu hỏi cốt lõi 1:**  Những nội dung cơ bản nào của triết học Mác-Lênin về con người cần quán triệt trong xây dựng và phát huy nhân tố con người ở Việt Nam hiện nay ? | **1. Quan niệm về con người và bản chất con người**  - Con người hiện thực là điểm xuất phát: Con người luôn luôn là cụ thể, không có con người chung chung, trừu tượng tồn tại bên ngoài các điều kiện, hoàn cảnh lịch sử xác định  - Giải phóng con người là trọng tâm và mục đích cao nhất: Giải phóng những con người (cụ thể) => giải phóng giai cấp, dân tộc => giải phóng xã hội/giải phóng nhân loại (nói chung)  - Con người là thực thể thống nhất giữa mặt tự nhiên (sinh vật) và mặt xã hội  - Con người vừa là sản phẩm, vừa là chủ thể của lịch sử  - Tổng hòa các mối quan hệ xã hội làm nên bản chất *Người* trong tính hiện thực lịch sử - cụ thể của mỗi cá nhân riêng biệt  **2. Mối quan hệ biện chứng cá nhân và xã hội**  - Bản chất của quan hệ cá nhân - xã hội là quan hệ lợi ích  - Vai trò của xã hội với cá nhân: xã hội quy định bản chất, nhu cầu, mục đích và phương hướng hoạt động của cá nhân  - Vai trò của cá nhân đối với xã hội: hoạt động của cá nhân trong các tổ chức, cộng đồng là động lực của phát triển xã hội, là chủ thể của lịch sử xã hội. | ***Câu hỏi trước giờ lên lớp***  1. C.Mác cho rằng: “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của những cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”. Đồng chí hãy phân tích luận điểm trên. (C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.11).  2. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.66). Đồng chí hãy bình luận quan điểm trên?  3. Cá nhân mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của tập thể đơn vị? |
| 2 | **Câu hỏi cốt lõi 2:** Trên cơ sở triết học Mác-Lênin về con người, Đảng Cộng sản Việt Nam có quan điểm như thế nào về xây dựng và phát huy nhân tố con người ở Việt Nam hiện nay ? | **1. Những định hướng chung**  - Giữ gìn, phát huy giá trị tinh thần truyền thống tích cực; khắc phục hạn chế của con người VN truyền thống: “Xây dựng con người VN thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại (VK ĐH XIII, t.1, tr.143)  - Phát huy nhân tố con người vừa với tư cách sản phẩm của lịch sử, vừa với tư cách chủ thể của lịch sử  - Khuyến khích, thúc đẩy phát triển các lợi ích cá nhân chính đáng, hợp pháp đồng thời kiên quyết *“quét sạch”*chủ nghĩa cá nhân  - Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh  **2. Về xây dựng con người**  **-** Con người là mục tiêu, động lực, là chủ thể của quá trình phát triển. (Nghị quyết TW 9 khóa XI, VK ĐH XI, XII, XIII)  - XD con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu đổi mới: hài hòa cả hai mặt sinh học, xã hội  - Xác định trọng tâm xây dựng là mặt xã hội của con người bằng các giải pháp đồng bộ, toàn diện thông qua phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo…  **3. Về phát huy nhân tố con người**  - Khái niệm, cấu trúc *nhân tố con người*  - Phát huy nhân tố con người: “*Phát huy tối đa nhân tố con người; coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển*” (VK ĐH XI, tr.100); “*Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội*” (VK ĐH XII, tr.219)  - Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao: “…*ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực then chốt…, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc*” (VK ĐH XIII, t.1, tr.203,204) | ***Câu hỏi sau giờ lên lớp***  1. Chủ trương: “phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế-xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (VK ĐH XIII tập1, tr.136) được triển khai như thế nào ở địa phương/đơn vị đồng chí?  2. Để phát huy tốt nhất vai trò của mỗi cá nhân trong tập thể, mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý cần phải làm gì?  3. Đánh giá những thành công và hạn chế trong phát huy nhân tố con người ở địa phương, đơn vị đồng chí công tác, nguyên nhân và biện pháp khắc phục những hạn chế? |
| **Câu hỏi cốt lõi 3:**  Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để thực hiện quan điểm của Đảng CSVN về xây dựng và phát huy nhân tố con người ở địa phương/đơn vị ? | 1. Xác định một số vấn đề nảy sinh trong công cuộc xây dựng con người mới XHCN ở Việt Nam hiện nay và biểu hiện cụ thể ở địa phương / đơn vị để có biện pháp khắc phục  - Tuyệt đối hóa, cực đoan hóa cá nhân hoặc tập thể chung chung  - Sùng bái cá nhân lãnh tụ, thủ trưởng/không coi trọng người tài  - Không phân biệt rõ/cố tình đồng nhất lợi ích cá nhân với chủ nghĩa cá nhân  - Chính sách xây dựng, phát triển nhân tố con người thiếu thực tế, thiếu khả thi nhưng ít hoặc không được điều chỉnh kịp thời  2. Xác định rõ các quan hệ lợi ích giữa cá nhân, tập thể (tổ chức), xã hội trong Đ/K, hoàn cảnh cụ thể của địa phương/đơn vị  3. Đảm bảo môi trường thuận lợi cho việc phát huy vai trò chủ thể của mỗi cá nhân trong thực hiện nhu cầu, lợi ích cá nhân hợp pháp, chính đáng; đảm bảo môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội dân chủ, công bằng, bình đẳng  4. Ngăn ngừa, khắc phục tác động của chủ nghĩa cá nhân trong việc làm tha hóa, biến chất cán bộ nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung thảo luận;

- Chuẩn bị nội dung tự học;

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong, sau giờ lên lớp;

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn;

**- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận**

**X. Bài 10**

**1. Tên chuyên đề: TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN VỀ Ý THỨC XÃ HỘI VỚI VIỆC XÂY DỰNG Ý THỨC XÃ HỘI MỚI VIỆT NAM HIỆN NAY**

**2. Số tiết lên lớp:** 05 tiết

**3. Mục tiêu**

**- *Về kiến thức:***

+ Quan điểm triết học Mác - Lênin về ý thức xã hội; quan điểm của Đảng CSVN về *YTXH mới Việt Nam*.

+ Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng YTXH mới

+ Sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong xây dựng *ý thức xã hội mới Việt Nam* hiện nay.

***- Về kỹ năng:***

+ Vận dụng quan điểm của triết học Mác-Lênin, của ĐCS VN về YTXH trong xây dựng *ý thức xã hội mới* VN ở địa phương, đơn vị hiện nay.

+ Phản biện, phê phán quan điểm lệch lạc, sai trái thù địch chống phá công cuộc xây dựng *ý thức xã hội mới* *Việt Nam* hiện nay.

+ Đấu tranh, bài trừ các loại quan điểm, tư tưởng, tập quán, thói quen, truyền thống cổ hủ, lạc hậu, bảo thủ, trì trệ trái ngược với công cuộc xây dựng YTXH mới Việt Nam hiện nay

**- *Về thái độ/tư tưởng:***

+ Tích cực tham gia xây dựng YTXH mới Việt Nam, chống ảnh hưởng tiêu cực của YTXH cũ.

+ Xác định, thực hiện trách nhiệm cá nhân trong xây dựng *ý thức xã hội mới* *Việt Nam* ở địa phương, đơn vị hiện nay.

**4. Chuẩn đầu ra**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/**  **chuyên đề này, học viên có thể đạt được)** | **Đánh giá người học** | |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***  + Phân tích được những nội dung cơ bản của quan điểm triết học Mác-Lênin về ý thức xã hội.  + Phân tích được những vấn đề lý luận và thực tiễn trong xây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam theo quan điểm của Đảng CSVN. | - Vận dụng được cách tiếp cận duy vật biện chứng và các nguyên tắc xây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam hiện nay để đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện xây dựng *ý thức xã hội mới Việt Nam* ở địa phương, đơn vị.  - Vận dụng được cách tiếp cận duy vật biện chứng để nhận diện những biểu hiện và nguyên nhân của sự lạc hậu của ý thức xã hội còn tồn tại trong đạo đức lối sống và công tác của cán bộ, đảng viên và đề xuất được biện pháp khắc phục*.* | - Tương tác trên lớp  - Thảo luận nhóm  - Thi viết  - Vấn đáp  - Viết thu hoạch |
| ***- Về kỹ năng:***  + Vận dụng được quan điểm triết học Mác-Lênin và quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam trong xây dựng *YTXH mới VN* hiện nay ở địa phương, đơn vị.  + Phản bác được những quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch, chống phá công cuộc xây dựng *ý thức xã hội mới* Việt Nam hiện nay  + Định vị được những giá trị tốt đẹp trong xây dựng ý thức và trách nhiệm công vụ ở địa phương, cơ quan, đơn vị. |
| ***- Về thái độ/tư tưởng:***  + Chủ động tham gia xây dựng YTXH mới Việt Nam; kiên quyết đấu tranh chống các loại ý thức XH cũ tiêu cực, lạc hậu, các quan điểm lệch lạc, sai trái thù địch với việc xây dựng YTXH mới  + Xác lập được và thực hiện tốt trách nhiệm cá nhân trong xây dựng *ý thức xã hội mới Việt Nam* gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở địa phương, đơn vị. |

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu phải đọc**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Triết học Mác - Lênin, Nxb. Lý luận chính trị,* Hà Nội, tr.292-326.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư* Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Khóa XII *về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến",* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. (toàn văn Nghị quyết).

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập I, tr.143-148; 280-281.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá VIII,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội**,** tr. 50-56,

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.126-132, 299-04.

3. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.164-170.

**6. Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung** | **Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp** |
|  | **Câu hỏi cốt lõi 1:**  Những nội dung cơ bản nào của triết học Mác-Lênin về ý thức xã hội cần quán triệt để xây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam hiện nay ? | **1. Kết cấu và vai trò ý thức xã hội (YTXH)**  - Định nghĩa, kết cấu của YTXH (trình độ và lĩnh vực phản ánh)  - Vai trò của mỗi trình độ YTXH (YTXH thông thường và YT lý luận); vai trò của các hình thái YTXH  **2. Bản chất của YTXH**  - TTXH quyết định YTXH, YTXH là sự phản ánh TTXH  - Tính độc lập tương đối của YTXH  + YTXH thường lạc hậu so với TTXH  + YTXH có thể vượt trước so với TTXH  + YTXH có tính kế thừa trong sự phát triển  + Sự tác động qua lại giữa các hình thái YTXH  - YTXH tác động trở lại TTXH | ***Câu hỏi trước giờ lên lớp***  1. Tại sao xây dựng ý thức xã hội mới là một bộ phận không thể tách rời với công cuộc xây dựng nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới? Điều này biểu hiện như thế nào tại địa phương/ nơi đồng chí công tác?  2. Vì sao phải bảo đảm tính kế thừa trong xây dựng YTXH mới Việt Nam? Việc bảo đảm tính kế thừa này biểu hiện cụ thể như thế nào ở Việt Nam hiện nay?  ***Câu hỏi sau giờ lên lớp***  1. Bằng dẫn chứng thực tế tại địa phương công tác hãy làm rõ luận điểm: xây dựng YTXH mới Việt Nam là qúa trình kết hợp “xây” và “chống”?  2. Phân tích những tác động tiêu cực của ý thức xã hội hiện đang cản trở việc xây dựng đạo đức công vụ ở cơ quan, đơn vị, địa phương công tác, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.  3. Công tác tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên có tác động như thế nào đối với việc xây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam hiện nay? |
| 2 | **Câu hỏi cốt lõi 2:**  Trên cơ sở triết học Mác-Lênin về YTXH, Đảng Cộng sản Việt Nam có quan điểm như thế nào về xây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam hiện nay ? | **1. Vai trò của ý thức xã hội mới Việt Nam (YTXHM VN)**  - Khái niệm và kết cấu của YTXHMVN  + Khái niệm (theo quan điểm của Đảng CSVN)  + Kết cấu: YT lý luận (hệ tư tưởng); YTXH thông thường (tâm lý xã hội)  - Vai trò của YTXHM Việt Nam  + Trên lĩnh vực kinh tế-xã hội  + Trên lĩnh vực tư tưởng chính trị  + Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, con người  **2. Xác định các thách thức trong xây dựng YTXH mới Việt Nam hiện nay để có giải pháp khắc phục.**  - Tác động tiêu cực do mặt trái của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ Tư  - Sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên  - Sự chống phá trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, ý thức hệ của các thế lực thù địch  **3. Xác định phương hướng xây dựng YTXH mới Việt Nam: hài hòa, đồng bộ giữa 2 yếu tố tồn tại xã hội và YTXH**  - Xây dựng và nâng cao đời sống vật chất  - Xây dựng và nâng cao đời sống tinh thần  **4. Xác định nguyên tắc xây dựng YTXH mới Việt Nam**  **-** Đảm bảo sự gắn bó chặt chẽ giữa công cuộc xây dựng YTXH mới với xây dựng nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới  **-** Kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”  **-** Đảm bảo tính kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại  **-** Phát huy vai trò tích cực của toàn dân và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trongxây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam  **5. Xác định nội dung xây dựng YTXH mới Việt Nam**  - Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị nền tảng (hệ tư tưởng, chủ thuyết phát triển)  - Tiếp thu có chọn lọc và nâng tầm hệ giá trị truyền thống  - Tiếp biến những giá trị, tinh hoa văn hóa nhân loại |
| **Câu hỏi cốt lõi 3:**  Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì để thực hiện quan điểm của Đảng CSVN về xây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam tại địa phương / đơn vị ? | **1. Trong nhận thức**  - Nhận diện chính xác những khó khăn thách thức cũng như thực hiện đúng, đủ các nguyên tắc xây dựng YTXH mới Việt Nam ở địa phương/đơn vị  - Chủ động, tự giác học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức HCM, “quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”;  **2. Trong hoạt động thực tiễn**  - Tăng cường việc xác lập, củng cố hệ tư tưởng Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân; xác định rõ yếu tố tích cực/tiêu cực của tâm lý XH ở địa phương để phát huy/hạn chế, khắc phục trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương/đơn vị  - Đẩy mạnh việc giáo dục, thuyết phục, tuyên truyền, vận động để kế thừa, giữ gìn, phát huy các giá trị tích cực của văn hóa dân tộc, nhân loại, khắc phục, loại bỏ những hủ tục, tập quán, truyền thống,... lạc hậu; phản bác các luận điệu xuyên tạc, xấu độc  - Thực hành nêu gương về đạo đức, lối sống; thực hiện các tiêu chuẩn về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới; đa dạng hóa các hình thức xây dựng YTXH mới, có biện pháp phù hợp, hiện đại để cổ vũ tấm gương tốt, nhân rộng điển hình và định hướng dư luận tích cực...  - Tích cực xây dựng, hoàn thiện KTTT định hướng XHCN ở địa phương, lĩnh vực công tác góp phần đảm bảo tốt đời sống KT cho người dân để “không ai bị bỏ lại phía sau”  - Đẩy mạnh công cuộc xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh và công cuộc xây dựng khu dân cư văn hóa, gia đình hạnh phúc, tiến bộ; công sở văn minh, trường học an toàn, hạnh phúc... |

**7. Yêu cầu với học viên**

- Chuẩn bị nội dung thảo luận;

- Chuẩn bị nội dung tự học;

- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, sau giờ lên lớp;

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn;

**- Tập trung nghe giảng, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, tham gia đối thoại, đóng góp ý kiến, thảo luận.**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TS. Nguyễn Nam Thắng**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |